

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
1	A6N08I	Nguyễn Ngọc Hạ An	21	7	2006	7/21/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.2	8.9	8.2	GIỎI
2	A6N073	Bùi Nhật Anh	7	4	2006	4/7/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.4	8.5	7.2	GIỎI
3	A6N0BB	Lê Đức Anh	26	6	2006	6/26/2006	Kinh	Nam	9A1	1	4	KHÁ	TỐT	5.6	7.5	5.4	KHÁ
4	A6N074	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	11	1	2006	1/11/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8	8.6	8	GIỎI
5	A6N075	Hồ Gia Bảo	22	7	2006	7/22/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.3	8	6.9	GIỎI
6	A6N0BH	Dương Thị Ngọc Bích	9	3	2006	3/9/2005	Kinh	Nữ	9A1	1	4	KHÁ	TỐT	6	7.1	6	KHÁ
7	A6N078	Nguyễn Thái Thành Đạt	23	7	2006	7/23/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.5	8.3	8.3	GIỎI
8	A6N076	Nguyễn Khương Duy	7	12	2006	12/7/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.2	8	7.2	GIỎI
9	A6N079	Đinh Trần Gia Hân	8	3	2006	3/8/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	6.2	8.5	6.2	KHÁ
10	A6N07A	Lê Gia Hân	11	5	2006	5/11/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.5	8.3	7.3	GIỎI
11	A6N07C	Bùi Hồ Văn Huân	26	1	2006	1/26/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.3	8.4	8	GIỎI
12	A6N07D	Lê Nguyễn Gia Huy	30	9	2006	9/30/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.9	5.2	TRUNG BÌNH
13	A6N07E	Nguyễn Huy Khang	10	6	2006	6/10/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	5	6.6	5	KHÁ
14	A6N07F	Nguyễn Thiện Vĩnh Khang	16	7	2006	7/16/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8	8.4	8	GIỎI
15	A6N07H	Đỗ Lê Phương Khanh	7	12	2006	12/7/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.6	8	7.5	GIỎI
16	A6N07I	Trương Ngọc Bảo Khanh	10	8	2006	8/10/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	9.6	8.7	GIỎI
17	A6N07J	Lê Đăng Khoa	15	2	2006	2/15/2006	Kinh	Nam	9A1	1	0	KHÁ	TỐT	5.9	7.4	5.9	KHÁ
18	A6N07K	Lưu Anh Khoa	23	11	2006	11/23/2006	Hoa	Nam	9A1	1	2	GIỎI	TỐT	7.5	7.9	7.5	GIỎI
19	A6N07L	Nguyễn Cao Đăng Khoa	18	6	2006	6/18/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.2	8.3	7	GIỎI
20	A6N07M	Nguyễn Đăng Khôi	6	7	2006	7/6/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	6.7	8.5	6.7	GIỎI
21	A6N07N	Võ Tuấn Kiệt	16	10	2006	10/16/2006	Kinh	Nam	9A1	1	0	KHÁ	TỐT	7	7	6.3	KHÁ
22	A6N07O	Trần Võ Gia Lâm	25	8	2006	8/25/2006	Kinh	Nam	9A1	1	0	KHÁ	TỐT	5.1	6.6	5	KHÁ

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
23	A6N07P	Nguyễn Tấn Lộc	27	1	2006	1/27/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.4	8.3	8.3	GIỎI
24	A6N07R	Lâm Thanh Ngân	23	1	2006	1/23/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.4	9.6	8.4	GIỎI
25	A6N07S	Nguyễn Đình Phương Nghi	22	9	2006	9/22/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	0	KHÁ	TỐT	6.6	6.7	5.9	KHÁ
26	A6N07T	Phạm Tấn Nghĩa	10	2	2006	2/10/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.7	9.2	7.6	GIỎI
27	A6N09C	Phan Thùy Phương Nhi	2	1	2006	1/2/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.1	8.4	7.9	GIỎI
28	A6N07U	Bùi Nguyên Phong	28	9	2006	9/28/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.6	8.8	7.6	GIỎI
29	A6N0C6	Huỳnh Ngọc Minh Phúc	10	9	2006	9/10/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	0	KHÁ	TỐT	6.5	8	5.6	KHÁ
30	A6N07V	Lương Thùy Quỳnh	25	5	2006	5/25/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	5.1	7.6	5.1	KHÁ
31	A6N07X	Nguyễn Thành Tài	8	11	2006	11/8/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.2	8	7.2	GIỎI
32	A6N07Y	Đặng Lý Nho Thắng	7	5	2006	5/7/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	7.5	7.7	6.4	KHÁ
33	A6N07Z	Nguyễn Ngọc Thanh	19	10	2006	10/19/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	7.2	7.4	7.2	KHÁ
34	A6N080	Nguyễn Nhật Thành	8	7	2006	7/8/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	6.3	7.3	5	KHÁ
35	A6N081	Hồ Phương Thảo	2	12	2006	12/2/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.7	8.4	7.2	GIỎI
36	A6N082	Phạm Thanh Thảo	28	2	2006	2/28/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.2	7.6	7.6	GIỎI
37	A6N083	Trần Phương Thảo	23	2	2006	2/23/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	0	KHÁ	TỐT	5.6	7.2	5.2	KHÁ
38	A6N084	Nguyễn Thanh Thiện	24	3	2006	3/24/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.3	8.8	7.8	GIỎI
39	A6N085	Huỳnh Hữu Thức	23	8	2006	8/23/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	6.3	6.7	6.3	KHÁ
40	A6N086	Nguyễn Lê Cát Tiên	24	6	2006	6/24/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.4	8.8	7.4	GIỎI
41	A6N087	Trần Bảo Trân	4	10	2006	10/4/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8	8.5	8	GIỎI
42	A6N088	Trần Lê Bảo Trân	29	5	2006	5/29/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	9.3	8.4	GIỎI
43	A6N089	Đặng Đỗ Minh Trí	17	7	2006	7/17/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	4.8	6.2	4.8	TRUNG BÌNH
44	A6N08A	Phan Cao Trí	13	9	2006	9/13/2006	Kinh	Nam	9A1	1	0	GIỎI	TỐT	8.8	7.8	6.6	GIỎI
45	A6N08B	Trần Ngọc Thanh Trúc	23	3	2006	3/23/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	9.3	8.4	GIỎI
46	A6N08C	Lê Trần Duy Trung	10	1	2006	1/10/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	7.4	8	6.7	KHÁ
47	A6N08D	Nguyễn Nhật Trường	16	5	2006	5/16/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	8.3	8.3	7.2	GIỎI
48	A6N08E	Đinh Thị Ánh Tuyết	18	6	2006	6/18/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	GIỎI	TỐT	7.7	8.3	6.8	GIỎI

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
49	A6N08G	Nguyễn Quốc Việt	20	9	2006	9/20/2006	Kinh	Nam	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	6.8	7.9	6.8	KHÁ
50	A6N08H	Trần Minh Vũ	3	11	2006	11/3/2006	Kinh	Nam	9A1	1	0	GIỎI	TỐT	7.4	8	7.3	GIỎI
51	A6N0B8	Mai Tuyết Vy	25	12	2006	12/25/2006	Kinh	Nữ	9A1	1	6	KHÁ	TỐT	6.4	7.6	6.4	KHÁ
52	A6N08J	Đặng Hiền Anh	2	8	2006	8/2/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	KHÁ	KHÁ	7.7	6.9	6.6	KHÁ
53	A6N0BE	Nguyễn Võ Minh Anh	14	1	2006	1/14/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	9.5	9	8.9	GIỎI
54	A6N0A0	Trần Hoàng Phương Anh	30	7	2006	7/30/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	KHÁ	TỐT	7.2	6.9	6.1	KHÁ
55	A6N0A1	Trần Phương Anh	5	12	2006	12/5/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	KHÁ	TỐT	6.3	6.3	5.7	KHÁ
56	A6N0A2	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	8	6	2006	6/8/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	6.5	5.6	5.6	KHÁ
57	A6N08M	Nguyễn Hải Bằng	6	6	2006	6/6/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	6.2	5.6	TRUNG BÌNH
58	A6N0A6	Đỗ Đoàn Danh	18	5	2006	5/18/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	6.1	7.1	6.1	KHÁ
59	A6N08S	Nguyễn Võ Thu Hân	9	2	2006	2/9/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	7.8	7.7	GIỎI
60	A6N08Q	Trần Văn Hào	21	3	2006	3/21/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	7.3	7.1	6.3	KHÁ
61	A6N0AB	Huỳnh Trung Hiếu	11	2	2006	2/11/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	6.9	7.2	5.7	KHÁ
62	A6N0EE	Võ Nguyễn Minh Hiếu	17	10	2006	10/17/2005	Kinh	Nam	9A2	1	0	TRUNG BÌNH	TRUNG BÌNH	5	5.6	3.9	TRUNG BÌNH
63	A6N0BL	Trần Kim Huệ	1	4	2006	4/1/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	8.1	7.9	GIỎI
64	A6N08W	Đặng Thị Ngọc Huyền	17	5	2006	5/17/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	8	7.1	7	GIỎI
65	A6N08Y	Nguyễn Anh Khải	17	11	2006	11/17/2005	Kinh	Nam	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.2	5.9	5.9	TRUNG BÌNH
66	A6N0BP	Lý Ngọc Bảo Khang	21	2	2006	2/21/2006	Kinh	Nam	9A2	1	0	GIỎI	TỐT	8.3	7.2	7.2	GIỎI
67	B6N08E	Nguyễn Phúc Nguyên Khang	5	7	2006	7/5/2006	Kinh	Nam	9A2	1	0	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	5.8	5	TRUNG BÌNH
68	A6N0D6	Nguyễn Huỳnh Quốc Khiêm	18	11	2006	11/18/2005	Kinh	Nam	9A2	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6.7	4.5	TRUNG BÌNH
69	A6N091	Trần Lê Đăng Khôi	18	9	2006	9/18/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	8.3	7.5	6.4	KHÁ
70	A6N0BS	Trần Tuấn Kiệt	20	6	2006	6/20/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	7.4	7	5.4	KHÁ
71	A6N092	Nguyễn Lâm Thùy Linh	7	12	2006	12/7/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	TRUNG BÌNH	KHÁ	3.9	5	3.7	TRUNG BÌNH
72	A6N0AJ	Nguyễn Tiến Long	30	11	2006	11/30/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	8.1	8.2	6.7	GIỎI
73	A6N0BW	Trần Phi Long	9	5	2006	5/9/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	6.2	6.3	5.9	KHÁ
74	A6N0BX	Nguyễn Nhật Minh	24	6	2006	6/24/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	TRUNG BÌNH	4.1	5.5	4.1	TRUNG BÌNH

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
75	A6N098	Nguyễn Võ Phương Nam	26	4	2006	4/26/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	8.3	8.3	GIỎI
76	A6N0HY	Nguyễn Thanh Nghĩa	21	7	2006	7/21/2005	Kinh	Nam	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.8	4.7	TRUNG BÌNH
77	A6N0AO	Lê Hoàng Yến Ngọc	25	12	2006	12/25/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	4.6	5.2	3.7	TRUNG BÌNH
78	A6N09A	Nguyễn Đăng Nguyên	23	4	2006	4/23/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	8.5	7.8	7	GIỎI
79	A6N0AP	Lê Hiếu Nhi	24	8	2006	8/24/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	KHÁ	TỐT	6.9	6.6	5.2	KHÁ
80	A6N0AS	Nguyễn Hoàng Oanh	27	6	2006	6/27/2004	Kinh	Nữ	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	7.8	7.7	6.9	KHÁ
81	A6N0C7	Lê Vĩnh Phúc	24	4	2006	4/24/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	TRUNG BÌNH	5.1	6.1	4.7	TRUNG BÌNH
82	A6N0C8	Đặng Nguyễn Hoài Phương	11	1	2006	1/11/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	9	7.7	7.3	GIỎI
83	A6N0C9	Nguyễn Thanh Sang	17	3	2006	3/17/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	6.4	6.4	5.9	KHÁ
84	A6N0CA	Đỗ Hoàng Sơn	28	3	2006	3/28/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.5	5.4	4.9	TRUNG BÌNH
85	A6N09M	Nguyễn Minh Thắng	15	5	2006	5/15/2006	Kinh	Nam	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	6.2	5.1	TRUNG BÌNH
86	A6N09L	Dương Thụy Ngọc Thanh	1	11	2006	11/1/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	KHÁ	TỐT	8	6.9	6.1	KHÁ
87	A6N0CC	Trương Nguyễn Anh Thi	23	12	2006	12/23/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	4.3	5.6	4.3	TRUNG BÌNH
88	A6N0CE	Nguyễn Thi Thơ	6	4	2006	4/6/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	7.2	7.4	6	KHÁ
89	A6N09O	Nguyễn Ngọc Anh Thư	25	8	2006	8/25/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	9.1	8.5	8.5	GIỎI
90	A6N09P	Lê Thị Thanh Thùy	30	12	2006	12/30/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.3	5.5	3.8	TRUNG BÌNH
91	A6N0B2	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	24	3	2006	3/24/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	7.6	7.6	GIỎI
92	A6N09R	Phạm Đặng Hoàng Trân	8	3	2006	3/8/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	GIỎI	TỐT	9.6	9.5	9.4	GIỎI
93	A6N0B4	Phạm Thái Tuệ	1	7	2006	7/1/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	6	KHÁ	TỐT	7.1	7.3	7	KHÁ
94	A6N0B5	Võ Thị Ánh Tuyết	2	1	2006	1/2/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	KHÁ	TỐT	6.4	7.1	5.3	KHÁ
95	A6N09W	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	23	7	2006	7/23/2006	Kinh	Nữ	9A2	1	0	KHÁ	TỐT	5.4	6.6	5.3	KHÁ
96	A6N09Y	Ngô Quỳnh Anh	7	7	2006	7/7/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	8.5	8.2	7.1	GIỎI
97	A6N0BD	Nguyễn Huỳnh Đức Anh	8	1	2006	1/8/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	6.9	6.5	6.5	KHÁ
98	A6N08N	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	17	1	2006	1/17/2006	Kinh	Nam	9A3	1	0	KHÁ	TỐT	6.4	6.6	5.9	KHÁ
99	A6N0A5	Nguyễn Văn Cường	12	5	2006	5/12/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	7.2	6.6	6.4	KHÁ
100	A6N0A8	Đinh Gia Hân	27	7	2006	7/27/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	8.9	8.8	8.8	GIỎI

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
101	A6N0A9	Lương Gia Hân	16	11	2006	11/16/2006	Hoa	Nữ	9A3	1	2	GIỎI	TỐT	8.7	7.4	6.8	GIỎI
102	A6N0AA	Nguyễn Ngọc Hân	15	11	2006	11/15/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5.6	4.5	TRUNG BÌNH
103	A6N0BM	Lê Quang Huy	15	6	2006	6/15/2006	Kinh	Nam	9A3	1	0	KHÁ	TỐT	6.8	6.8	6.3	KHÁ
104	A6N08Z	Lâm Gia Khang	30	7	2006	7/30/2006	Hoa	Nam	9A3	1	2	GIỎI	TỐT	8.1	7.7	7.7	GIỎI
105	A6N0AF	Lê Hoàng Khang	6	10	2006	10/6/2006	Kinh	Nam	9A3	1	0	KHÁ	TỐT	7.7	8.4	6.7	KHÁ
106	A6N0AH	Nguyễn Tấn Đăng Khoa	19	8	2004	8/19/2004	Kinh	Nam	9A3	1	6	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.2	4.7	4.2	TRUNG BÌNH
107	A6N090	Trần Lê Anh Khoa	18	9	2006	9/18/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	8	7.1	6.5	KHÁ
108	B6N08F	Lý Trung Kiên	25	12	2005	12/25/2005	Kinh	Nam	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	6.7	6.9	5.9	KHÁ
109	A6N0BU	Nguyễn Thị Ngọc Lan	13	10	2006	10/13/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	8.5	8.8	8.1	GIỎI
110	A6N093	Huỳnh Nguyễn Nguyên Lộc	6	9	2006	9/6/2005	Kinh	Nam	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	4.9	4.9	TRUNG BÌNH
111	A6N0BV	Nguyễn Hoàng Lộc	8	8	2006	8/8/2006	Kinh	Nam	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	7.1	6.3	3.7	TRUNG BÌNH
112	A6N096	Ngô Quang Nhật Minh	7	11	2006	11/7/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	9	8	7.7	GIỎI
113	A6P0RH	Nguyễn Viết Minh	5	10	2006	10/5/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	9.3	6.9	6.1	KHÁ
114	A6N0AL	Trần Ngọc Bảo My	17	12	2006	12/17/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	0	GIỎI	TỐT	8.6	6.8	6.8	GIỎI
115	A6N0BY	Trần Phan Kiều My	2	10	2006	10/2/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	8.6	8.6	8.1	GIỎI
116	A6N0C3	Lê Thảo Nguyên	15	8	2006	8/15/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	7.3	5.6	5.2	KHÁ
117	B6N08H	Trần Tiểu Quốc Nguyên	6	12	2006	12/6/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	8	8	8	GIỎI
118	A6N0C4	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	10	2	2006	2/10/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	8.9	6.3	6.3	KHÁ
119	A6N0AQ	Từ Lê Uyên Nhi	24	12	2006	12/24/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5.1	3.5	TRUNG BÌNH
120	A6N09E	Lương Ngọc Quỳnh Như	17	12	2004	12/17/2004	Kinh	Nữ	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	4.7	5.8	3.9	TRUNG BÌNH
121	A6N0AR	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	28	9	2006	9/28/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	7.3	6.9	6.8	KHÁ
122	A6N0C5	Trần Gia Như	16	1	2006	1/16/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	0	KHÁ	TỐT	7.2	7.6	5.2	KHÁ
123	A6N0IM	Nguyễn Thành Phát	3	5	2005	5/3/2005	Kinh	Nam	9A3	1	6	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.9	6.1	3.5	TRUNG BÌNH
124	C6N03S	Nguyễn Thanh Phước	8	9	2005	9/8/2005	Kinh	Nam	9A3	1	0	KHÁ	TỐT	6.1	6.6	5.1	KHÁ
125	A6N0AT	Dương Minh Quân	8	5	2006	5/8/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	7.3	7.1	6.8	KHÁ
126	A6N0AU	Cao Tấn Sĩ	4	5	2005	5/4/2005	Kinh	Nam	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	6	4.9	4.8	TRUNG BÌNH

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
127	A6N0AW	Huỳnh Ngọc Thanh	29	4	2006	4/29/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	9	7.7	7.7	GIỎI
128	A6N0AZ	Nguyễn Thị Phương Thảo	12	7	2006	7/12/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	4	GIỎI	TỐT	8.7	8.9	8.5	GIỎI
129	A6N0CD	Hà Hữu Thịnh	26	3	2006	3/26/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	7.3	6.8	6	KHÁ
130	C6N03R	Vương Phú Thịnh	24	5	2006	5/24/2006	Kinh	Nam	9A3	1	0	GIỎI	TỐT	8.2	8.7	8.2	GIỎI
131	A6N0CG	Trần Thục Minh Thư	19	10	2006	10/19/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	8.7	7.9	7.9	GIỎI
132	A6N0CH	Trương Thủy Tiên	26	2	2006	2/26/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.9	6	5.7	TRUNG BÌNH
133	A6N09Q	Trần Hữu Tiến	23	5	2006	5/23/2006	Kinh	Nam	9A3	1	0	KHÁ	TỐT	7.4	6.5	5.7	KHÁ
134	A6N0CI	Lưu Đăng Quỳnh Trâm	20	6	2006	6/20/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	KHÁ	TỐT	8.6	8	6.2	KHÁ
135	A6N09T	Nguyễn Đỗ Minh Triết	9	3	2006	3/9/2006	Kinh	Nam	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	8.4	6.5	6.5	GIỎI
136	A6N0CQ	Nguyễn Long Vũ	4	6	2006	6/4/2006	Kinh	Nam	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.8	5.3	TRUNG BÌNH
137	A6N0CO	Lữ Thanh Vy	7	10	2006	10/17/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	GIỎI	TỐT	9	9.2	8.7	GIỎI
138	A6N0BA	Võ Hoàng Mỹ Vy	10	11	2006	11/10/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	6	5.4	TRUNG BÌNH
139	C6N03T	Nguyễn Huỳnh Như Ý	2	11	2006	11/2/2006	Kinh	Nữ	9A3	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	6.4	4.8	TRUNG BÌNH
140	B6N08C	Hồ Ngọc Kỳ Anh	9	8	2006	8/9/2005	Kinh	Nữ	9A4	1	0	KHÁ	TỐT	6.8	6.8	6.6	KHÁ
141	A8604A	Lê Minh Anh	3	7	2006	7/3/2005	Kinh	Nữ	9A4	1	0	KHÁ	TỐT	7.5	7.7	7.1	KHÁ
142	A6N0BC	Lê Thị Vân Anh	11	9	2006	9/11/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	8.2	8.3	7.7	GIỎI
143	A6N09Z	Nguyễn Hoàng Nam Anh	4	12	2006	12/4/2005	Kinh	Nam	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	4.5	5.6	4.2	TRUNG BÌNH
144	A6N08K	Nguyễn Minh Anh	31	5	2006	5/31/2005	Kinh	Nữ	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	6.6	7.4	6.5	KHÁ
145	A6N0BG	Phan Thành Chí Bảo	5	7	2006	7/5/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	6	6.8	4.2	TRUNG BÌNH
146	A6N0A4	Nguyễn Khánh Chi	5	8	2006	8/5/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	5.4	6.9	5.4	KHÁ
147	B6N08G	Nguyễn Lương Hoàng Đức	18	6	2006	6/18/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.4	5.7	4.4	TRUNG BÌNH
148	A6N0BJ	Trương Nguyễn Tường Giang	6	7	2006	7/6/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	6.4	7.2	6.1	KHÁ
149	A6N08R	Khuất Lê Gia Hân	16	7	2006	7/16/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	0	KHÁ	TỐT	6.3	7.8	6.3	KHÁ
150	A6N0BK	Lê Ngọc Hân	9	3	2006	3/9/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	7.3	8.5	7.3	GIỎI
151	B6N08D	Lương Kim Gia Hân	13	8	2005	8/13/2005	Kinh	Nữ	9A4	1	0	KHÁ	TỐT	6.2	7.8	6.2	KHÁ
152	A6N0AC	Nguyễn Hà Quỳnh Hương	27	12	2006	12/27/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	7.4	8.4	7.2	GIỎI

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
153	A6N0AD	Lê Gia Huy	29	6	2006	6/29/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.7	5.9	3.5	TRUNG BÌNH
154	A6N08U	Lương Huỳnh Gia Huy	1	6	2006	6/1/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	6.2	6.9	6.2	KHÁ
155	A6N08V	Trịnh Gia Huy	22	8	2006	8/22/2006	Kinh	Nam	9A4	1	0	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.3	5.1	4.2	TRUNG BÌNH
156	A6N0AG	Mai Nguyễn Anh Khoa	30	8	2006	8/30/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	7.4	7.9	7.4	GIỎI
157	C6N041	Lê Hữu Tuấn Kiệt	30	7	2005	7/30/2005	Kinh	Nam	9A4	1	0	KHÁ	TỐT	6.2	7.3	6.2	KHÁ
158	A6N0BQ	Trần Ngọc Thiên Kim	24	12	2006	12/24/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	6.7	7.6	6.1	KHÁ
159	A6N0BT	Nguyễn Hoàng Lâm	12	11	2006	11/12/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	7	7	6	KHÁ
160	A6N0AK	Đặng Hồ Quỳnh Mai	4	2	2006	2/4/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	7.4	8.3	6.1	KHÁ
161	A6N097	Phan Ngọc Ánh Minh	19	2	2006	2/19/2006	Hoa	Nữ	9A4	1	2	KHÁ	TỐT	6.6	6.7	6.4	KHÁ
162	A6N0BZ	Lê Hoàng Mỹ	16	2	2006	2/16/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	6.1	7.1	5.7	KHÁ
163	A6N0C0	Vương Thị Kim Nga	21	7	2006	7/21/2006	Hoa	Nữ	9A4	1	2	GIỎI	TỐT	8	8.4	6.9	GIỎI
164	A6N0AM	Tất Kim Ngân	25	2	2006	2/25/2006	Hoa	Nữ	9A4	1	2	GIỎI	TỐT	8.6	9.3	7.5	GIỎI
165	A6N0C1	Huỳnh Ngọc Đông Nghi	23	5	2006	5/23/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	0	KHÁ	TỐT	5.1	6.6	5.1	KHÁ
166	A6N0C2	Trịnh Hoàng Bích Ngọc	20	7	2006	7/20/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	6.2	7	5.9	KHÁ
167	C6N042	Phạm Hoàng Nguyên	24	9	2006	9/24/2006	Kinh	Nam	9A4	1	0	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.8	5.2	4.3	TRUNG BÌNH
168	A6N09B	Phan Trọng Nhân	22	2	2006	2/22/2006	Kinh	Nam	9A4	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.9	3.5	TRUNG BÌNH
169	A6N09D	Đặng Thị Nhuận	16	1	2006	1/16/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	7.8	8.9	7.7	GIỎI
170	A6N09F	Nguyễn Trần Kim Phúc	8	9	2006	9/8/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	7.3	8.3	6.6	GIỎI
171	A6N09G	Sau Thanh Phúc	19	6	2006	6/19/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	7.4	7.6	7.4	GIỎI
172	A6N09H	Nguyễn Lương Đoàn Phương	17	2	2006	2/17/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	6.6	5.9	4.3	TRUNG BÌNH
173	A6N09I	Trần Gia Quân	24	7	2006	7/24/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5.7	5.2	TRUNG BÌNH
174	A6N0IO	Vũ Minh Sơn	27	11	2006	11/27/2003	Kinh	Nam	9A4	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	5.5	5.1	TRUNG BÌNH
175	A6N09K	Phạm Kim Sương	12	6	2006	6/12/2003	Kinh	Nữ	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	4.9	7.8	4.9	TRUNG BÌNH
176	C6N043	Đinh Công Thái	26	6	2006	6/26/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	0	GIỎI	TỐT	8	7.8	7.7	GIỎI
177	A6N0AX	Nguyễn Công Thành	19	7	2006	7/19/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	6.9	5.7	5.7	KHÁ
178	A6N0CF	Nguyễn Hoàng Thư	1	8	2006	8/1/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	7.2	8.1	7.2	GIỎI

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UTKK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
179	B6N08I	Nguyễn Ngọc Chân Tình	21	2	2006	2/21/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	5.5	4.5	TRUNG BÌNH
180	A6N09S	Đặng Thanh Trúc	27	7	2006	7/27/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	0	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	7	4.7	TRUNG BÌNH
181	A6N0CK	Nguyễn Anh Tuấn	31	5	2006	5/31/2006	Kinh	Nam	9A4	1	6	KHÁ	TỐT	7.5	8.1	6.3	KHÁ
182	A6N09U	Trịnh Ngọc Hoàng Vân	14	4	2006	4/14/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	8.2	8.5	8.2	GIỎI
183	A6N0B9	Trần Ngọc Tường Vy	7	2	2006	2/7/2006	Kinh	Nữ	9A4	1	6	GIỎI	TỐT	8.1	9.2	8.1	GIỎI

Tổng cộng danh sách này có:

183 Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, trong đó:

183 học sinh xét công nhận lần đầu

0 học sinh chưa được công nhận trong những lần trước

NGƯỜI LẬP BẢNG

Gò Vấp, Ngày 14 Tháng 05 Năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Ngày.... Tháng.... Năm....

Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo ☐